TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày : 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Nguyễn Văn Đ.

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông Bùi NHà;

2/. Bà Lê Thị Chung;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 7 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐ-HSST ngày 23 tháng6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN H**. Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989. Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: Lớp: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông: Trần V, sinh năm 1962 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1965. Vợ: Mai Thị NH, sinh năm 1992

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/Ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 04/2010/HS-ST.

2/Ngày 23/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản" tại bản án số 08/2011/HS-ST.

3/Ngày 08/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Ra tù ngày 17/11/2016.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/6/2022 hiện đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản:***

- *Bị cáo: Trần Văn H.*

- *Bị hại*

1. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường N, phường 1, L, Lâm Đồng. Văng mặt.

2. Bà Vũ Thị Bích N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 268 đường A, phường P, L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị Bạch Y, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 196/67 đường H, phường L, Tp L, Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đỗ Như P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường m, phường L, Tp L, Lâm Đồng Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 64/9 đường K, phường T, Đồng Nai. Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng trong vụ án làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức:

- *Bị cáo: Trần Văn H.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Bà Vũ Thị Bích N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 268 đường A, phường P, L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường N, phường 1, L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bích Hợp, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 64/9 đường K, phường T, Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Ông Đỗ Như Phong, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường m, phường L, Tp L, Lâm Đồng Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2021 do dịch covid 19 bùng phát nên Trần Văn H từ tỉnh Đồng Nai về huyện B, Lâm Đồng để sinh sống và làm công việc môi giới bất động sản (cò đất), trong quá trình làm môi giới bất động sản H thấy có nhiều người có nhu cầu làm giấy tờ liên quan đến nhà, đất; do làm ăn kinh doanh (bán quán ăn) bị đóng cửa dẫn đến thua lỗ, tại thời điểm dịch covid 19 bùng phát H không có tiền tiêu xài nên Trần Văn H nảy sinh ý định nhận làm thủ tục giấy tờ liên quan đến nhà đất cho những người có nhu cầu. Vào khoảng tháng 10 năm 2021, Trần Văn H tìm hiểu thông tin qua mạng xã hội Facebook, Zalo đặt làm Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất(sau đây viết tắt là: QSDĐ), thông qua mạng xã hội Zalo người dùng zalo tên "Chú ba giấy tờ" (không biết rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với Trần Văn H và thỏa thuận với H giá làm 01 Giấy chứng nhận QSDĐ là 20.000.000 đồng, hình thức làm chỉ cần gửi thông tin hình ảnh chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu và trích lục họa đồ của thửa đất gửi qua tài khoản Zalo tên "Chú ba giấy tờ", sau khi nhận được hình ảnh chụp và ra phôi Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận QSDĐ gửi cho H thì H phải chuyển một nửa tiền vào số tài khoản mà tài khoản Zalo tên "Chú ba giấy tờ" cung cấp và chuyển tiền qua đường Bưu điện, Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận QSDĐ sẽ được gửi về cho H qua hình thức giao hàng tận nhà, sau khi nhận được Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận QSDĐ thì H sẽ đưa số tiền còn lại cho người giao hàng. Khi tài khoản Zalo tên "Chú ba giấy tờ" liên hệ trao đổi về hình thức làm sổ thì Trần Văn H đã biết hình thức làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ) như trên là làm GCNQSDĐ giả nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo vẫn nhận làm và chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 12 năm 2021 chị Nguyễn Thị O hỏi làm GCNQSDĐ thì Trần Văn H đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, Hà nói với chị Nguyễn Thị O "*có chú ruột trên ĐL làm được sổ nhanh, không phải làm qua địa phương*" để chị O tin tưởng nhờ H làm Giấy chứng nhận QSDĐ cho chị O. Sau đó H nhận làm 02 Giấy chứng nhận QSDĐ cho chị Nguyễn Thị O đối với 02 thửa đất tại xã Tân Lâm, huyện D và xã Lộc Thành, huyện B với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thu lợi 30.000.000 đồng còn 40.000.000đ H trả tiền làm sổ giả cho người có tên tài khoản zalo "chú Ba giấy tờ" và H đã giao 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 01/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m^2 xã Đ, huyện D mang tên Nông Thị Thu Hương và 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m^2 xã Lộc Thành, huyện B mang tên Nguyễn Thị O cho chị O.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1991, trú tại: đường N, phường 1, L, Lâm Đồng.

Lần 2: Khoảng tháng 01 năm 2022 có chị Vũ Thị Bích N nhờ làm GCNQSDĐ, Trần Văn H cũng đưa ra thông tin không đúng sự thật, cụ thể: H nói với chị Vũ Thị Bích N; sinh năm: 1989, trú tại: phường L , TP. L , tỉnh Lâm Đồng là H "*có chú ruột trên ĐL làm được sổ nhanh, không phải làm qua địa phương*" để chị N tin tưởng nhờ H làm Giấy chứng nhận QSDĐ cho chị Ngọc. H đã nhận làm 01 Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận QSDĐ cho chị Nvới số tiền là 35.000.000 đồng. Trần Văn H thu lợi được số tiền 18.000.000 đồng và chuyển tiền làm sổ hết 17.000.000đ cho người tên tài khoản zalo "chú ba giấy tờ" H đã giao 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m^2 mang tên Vũ Thị Bích N là sổ giả cho chị N.

Bị hại: chị Vũ Thị Bích N; sinh năm: 1989, trú tại: phường L , TP. L , tỉnh Lâm Đồng

Lần 3: Cũng trong khoảng tháng 12/2021 sau khi làm được sổ đất giao cho chị O thì chị O giới thiệu chi Y cho Trần Văn H để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trần Văn H cũng đưa ra thông tin không đúng sự thật, cụ thể: H nói với chị Vũ Thị Bạch Y là: *"H có chú ruột trên ĐL làm được sổ nhanh, không phải làm qua địa phương*" để bà Y tin tưởng nhờ H làm 08 Giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Y và nhận tổng số tiền 220.000.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng Vietinbank của H là: 102873327172 và nhận tiền trực tiếp từ bà Y. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của bà Y thì H không liên lạc được với người tên Zalo "Chu ba giấy tờ" nên bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi số điện thoại nên và Y không liên lạc được với H và H cũng không làm Giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Y mà sử dụng tiền vào mục đích cá nhân.

Bị hại: Chị Vũ Thị Bạch Y, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 196/67 đường H, phường L, Tp L, Lâm Đồng.

Ngoài ra, sau khi bỏ đi khỏi địa phương thì đến khoảng tháng 3/2022 tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn H đã nhận làm 01 Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Trần Văn M; sinh năm: 1965; HKTT: ấp B 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng tháng 4/2022 H đã nhận 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 603162 là giả giao cho ông Trần Văn M để nhận số tiền là 30.000.000 đồng. Khoảng tháng 5/2022, ông Trần Văn M tiếp tục nhờ H chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nên đã giao lại Giấy chứng nhận QSDĐ CH 603162 cho H và 9.000.000 đồng tiền chi phí. Tổng số tiền ông M chuyển cho H qua số tài khoản ngân hàng Vietinbank của H là: 102873327172 và nhận tiền trực tiếp từ ông Trần Văn M là 39.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền và Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 603162 thì H đã chặn số của ông M và không liên lạc gì nữa.

Vật chứng còn thu giữ:

+ 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m^2 mang tên Vũ Thị Bích Ng;

+ 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 1/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m^2 xã Đ, huyện D mang tên Nông Thị Thu H;

+ 01 Giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m^2 xã L, huyện B mang tên Nguyễn Thị O;

+ 01 tập Hợp đồng đặt cọc nhà đất;

+ 01 tập thẻ có chữ Công ty TNHH bất động sản Minh Long;

+ 01 thẻ ngân hàng Vietinbank;

+ 01 hộp mực lăn tay;

+ 05 bản photocopy Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất kèm tài liệu liên quan;

+ 02 giấy sang nhượng đất tên K Boih;

+ 01 giấy viết tay ngày 17/9/2021;

+ 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất 51, tờ bản đồ 72;

+ 01 hợp đồng ký gửi nhà đất ngày 13/6/2021;

+ 02 bản photocopy Trích lục bản đồ địa chính;

+ 01 điện thoại di động nút bấm có chứ Nokia;

+ 03 sim điện thoại;

+ 01 điện thoại Iphone của chị Vũ Thị Bích N;

+ 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ HTC.

+ 01 Sao kê chi tiết giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tên khách Hàng TRAN VAN H;

+ 01 hợp đồng đặt cọc giữa bà Vũ Thị Bạch Y và Trần Văn H;

+ 01 Sao kê tài khoản tên Vũ Thị Bạch Y tại Ngân hàng Vietcombank.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 12/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Văn H, về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 174 - Bộ luật hình sự năm 2015 và "Làm giả có dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 điều 314 Bộ luật hình sự.

Tại bản Kết luận giám định số: 183/KL-KTHS ngày 14/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX603686, đề ngày 24/12/2021 là giả.

Tại bản Kết luận giám định số: 440/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 và CX005916 cấp ngày 1/12/2021 là giả.

Tại bản Kết luận giám định số: 1896/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng giám định chữ viết và chữ ký tại 03 "Hợp đồng đặt cọc ngày 19/01/2022" với chữ viết và chữ ký Trần Văn H tại Bản tự khai/bản tường trình, Biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Văn H trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Trần Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thừa nhận: Năm 2021 bị cáo kinh doanh quán ăn nhưng do dịch bệnh Covid 19 nên phải đóng cửa dẫn đến thua lỗ, bị cáo biết việc liên hệ trên mạng xã hội với tài khoản zalo "chu ba giấy tờ" làm sổ là làm sổ giả vì việc làm sổ phải liên hệ với cơ quan nhà nước. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó đặt làm sổ giả đã giao 02 sổ giả cho chị O, 01 sổ giả cho chị Y và 01 sổ giả cho ông M để chiếm đoạt tiền của các bị hại chị O số tiền 70.000.000đ, N số tiền 35.000.000đ và chị Y với số tiền là 220.000.000đ và ông M số tiền 39.000.000đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D rút một phần cáo trạng không truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 điều 341 Bộ Luật hình sự. Đối với các phần khác Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm các tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 - Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 - Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể:

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị O số tiền 70.000.000đ.

+ Bồi thường cho chị Vũ Thị Bích N số tiền 35.000.000đ.

+ Bồi thường cho chị Vũ Thị Bạch Y số tiền 220.000.000đ

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý một phần, còn lại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì với hành vi phạm tội của bản thân và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại chị Vũ Thị Bạch Y xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện D, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc tài khoản zalo tên "chú ba giấy tờ" làm GCNQSDĐ giả và việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải làm tại Cơ quan nhà nước quản lý về đất đai có thẩm quyền, không phải làm trên mạng nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã đưa thông tin sai sự thật là bị cáo có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để tạo lòng tin cho các bị hại thì bị cáo nói với các bị hại là chị O, chị N và chị Y "*có chú ruột trên ĐL làm được sổ nhanh, không phải*

làm qua địa phương" để các bị hại giao tài sản cho bị cáo nhưng thực tế không có và không liên hệ cơ quan, tổ chức để làm GCNQSDĐ, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại cụ thể chiếm đoạt của chị O 70.000.000đ, chiếm đoạt của chị N35.000.000đ và chiếm đoạt của chị Y 220.000.000đ. Sau khi nhận tiền của bị hại bị cáo không liên hệ với cơ quan quản lý hành chính về đất đai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị cáo đã đặt làm giả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên mạng xã hội, bị cáo đã giao cho bị hại O 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, giao cho bị hại N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại O, N và Y với tổng số tiền là 325.000.000 đồng và làm giả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho chị O 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và giao cho chị N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất lòng tin của người khác, gây ly kỵ lẫn nhau trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H đã phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 174 - Bộ luật hình sự năm 2015 và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 314 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có người tên tài khoản zalo đăng ký tên "Chú ba giấy tờ" kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác M điều tra làm rõ, bắt được sẽ xử lý ở vụ án khác.

Riêng với hành vi bị cáo Trần Văn H làm GCNQSDĐ và nhận tiền của ông Trần Văn M cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D đã có văn bản gửi cho cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai tiến hành điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền ở vụ án khác.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tổng số tiền 325.000.000 đồng vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng theo qui định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, bị cáo làm giả nhiều GCNQSDĐ giao cho nhiều người nên bị cáo vi phạm vào các tình tiết định khung theo b, c khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo thực hiện nhiều lần với nhiều người nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, người bị hại chị Vũ Thị Bạch Y, Vũ Thị Bích N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000đ đã chiếm đoạt, bị hại N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đ đã chiếm đoạt và bị hại Y yêu

cầu bị cáo bồi thường số tiền 220.000.000đ bị cáo đã chiếm đoạt nên cần buộc bị cáo bồi thường cho những người bị hại toàn bộ số tiền nêu trên. Trong quá trình điều tra bị cáo khai đã chi tiền cho người có tài khoản zalo "Chú ba giấy tờ" số tiền 58.000.000đ tiền làm GCNQSDĐ giả hiện nay chưa xác M được nhân thân, lý lịch của người này nên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ. Trường hợp sau này điều tra, truy tố và xét xử người có tài khoản zalo tên "chú ba giấy tờ" bị cáo có quyền yêu cầu hoàn trả lại số tiền trên sau.

Về phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra không làm rõ được bị cáo có tài sản gì để thi hành án, bị cáo cũng không có công việc làm ổn định và phải chấp hành án phạt tù trong thời gian dài nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng gồm 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m^2 mang tên Vũ Thị Bích N; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 1/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m^2 xã Đ, huyện D mang tên Nông Thị Thu H; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m^2 xã L, huyện B mang tên Nguyễn Thị O; 01 tập Hợp đồng đặt cọc nhà đất; 05 bản photocopy Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất kèm tài liệu liên quan; 02 giấy sang nhượng đất tên K Boih; 01 giấy viết tay ngày 17/9/2021; 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất 51, tờ bản đồ 72; 01 hợp đồng ký gửi nhà đất ngày 13/6/2021; 02 bản photocopy Trích lục bản đồ địa chính; 01 Sao kê chi tiết giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tên khách Hàng TRAN VAN H; 01 hợp đồng đặt cọc giữa bà Vũ Thị Bạch Y và Trần Văn H; 01 Sao kê tài khoản tên Vũ Thị Bạch Y tại Ngân hàng Vietcombank là tài liệu chứng cứ vụ án nên chuyển lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

- Các vật chứng: 01 tập thẻ có chữ Công ty TNHH bất động sản Minh Long; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank; 01 hộp mực lăn tay; 01 điện thoại di động cảm ứng có chữ HTC không liên quan việc phạm tội thu giữ của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Các vật chứng: 01 điện thoại di động nút bấm có chứ Nokia liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng: 03 sim điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng 01 điện thoại Iphone của chị Vũ Thị Bích N là tài sản của chị N không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho chị Vũ Thị Bích N.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sư sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả tài liệu giấy tờ của cơ quan, tổ chức".

[2]. Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[3]. Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm tù về tội: "Làm giả tài liệu giấy tờ của cơ quan, tổ chức".

[4]. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

[5]. Áp dụng Điều 48 - Bộ luật hình sự và Điều 589 bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại Nguyễn Thị O, Vũ Thị Bích N và Vũ Thị Bạch Y, cụ thể:

+ Bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị O số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

+ Bồi thường cho bị hại chị Vũ Thị Bích N số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Bồi thường cho chị Vũ Thị Bạch Y số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên phải thi hành án dân sự, bên được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo: 01 tập thẻ có chữ Công ty TNHH bất động sản Minh Long; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank; 01 hộp mực lăn tay; 01 điện thoại di động cảm ứng HTC nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia

- Tịch thu tiêu hủy: 03 sim điện thoại.

- Chuyển vào lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX603686 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 2251,2m^2 mang tên Vũ Thị Bích N; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số CX005916 cấp ngày 1/12/2021 đối với thửa 51, tờ bản đồ 72, diện tích 6435,7m^2 xã Đ, huyện D mang tên Nông Thị Thu Hương; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ quyền số CX603162 cấp ngày 16/12/2021 đối với thửa đất 97, tờ bản đồ 29, diện tích 10557,1m^2 xã L, huyện B mang tên Nguyễn Thị O; 01 tập Hợp đồng đặt cọc nhà đất; 05 bản photocopy Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất kèm tài liệu liên quan; 02 giấy sang nhượng đất tên K Boih; 01 giấy viết tay ngày 17/9/2021; 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất 51, tờ bản đồ 72; 01 hợp đồng ký gửi nhà đất ngày 13/6/2021; 02 bản photocopy Trích lục bản đồ địa chính; 01 Sao kê chi tiết giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tên khách Hàng TRAN VAN H; 01 hợp đồng đặt cọc giữa bà Vũ Thị Bạch Y và Trần Văn H; 01 Sao kê tài khoản tên Vũ Thị Bạch Y tại Ngân hàng Vietcombank.

[7]. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01 bản);
- Viện kiểm sát huyện D (02 bản);
- Công an huyện D (01 bản);
- Thi hành án dân sự huyện D (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Những người tham gia tố tụng (01 bản);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (06 bản);
- Lưu AV (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đ